

Hải Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2024

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ  
CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024**

- \* Thời gian: 10 giờ 40 phút ngày 27 tháng 3 năm 2024
- \* Địa điểm: Văn phòng trường Tiểu học Hải Hòa
- \* Thành phần: 13 đ/c có mặt đầy đủ

1. Chủ trì: Bà Phạm Thị Yên, Chức vụ: Chủ tịch HĐ đánh giá
2. Thư ký: Bà Hoàng Thị Thùy, Chức vụ: Thư ký HĐ đánh giá
3. Thành phần khác: cùng 11 ông bà trong hội đồng đánh giá

Thực hiện Kế hoạch số 147/KH-PGDĐT, ngày 25/3/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Hòa về triển khai đánh giá mức độ chuyên đổi số trong các nhà trường năm học 2023-2024, trường Tiểu học Hải Hòa đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyên đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

**PHỤ LỤC**

**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ  
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

(Kèm theo Kế hoạch số 147/KH-PGDĐT ngày 25 tháng 03 năm 2024 của Phòng GDĐT)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Hướng dẫn, ghi chú, minh chứng
1	Chuyên đổi số trong dạy, học	100	71	Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm từ 50 đến 75

1.1	<b>Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp)</b>		Điều kiện bắt buộc	- Các kế hoạch, quy chế được ban hành và công khai trên cổng thông tin điện tử <a href="http://thhaihoa.namdingh.edu.vn/">http://thhaihoa.namdingh.edu.vn/</a> và thông báo tới toàn bộ cán bộ, GV, NV của nhà trường từ đầu năm học.
1.2	<b>Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến</b>		Điều kiện bắt buộc	
1.3	<b>Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:</b>	<b>30</b>	<b>23</b>	- Có hướng dẫn sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến (tên phần mềm, đường liên kết, vai trò, nhiệm vụ của từng thành viên sử dụng): hệ thống OLM, Phần mềm Google Meet; Zoom
1.3.1	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (OLM)	6	6	- Có hồ sơ về thiết kế và chức năng của hệ thống phần mềm được áp dụng: Phần mềm <a href="https://www.smas.edu.vn/">https://www.smas.edu.vn/</a> - Thông tin liên hệ của người được phân công quản trị hệ thống trên cổng thông tin của đơn vị: Nguyễn Thị Thảo – GV Tin học.
1.3.2	(1) Có chức năng giáo viên giao bài cho học sinh tự học	6	5	- Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống với từng chức năng: Kết quả thực hiện tốt
1.3.3	(2) Có chức năng giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh	6	4	
1.3.4	(3) Có chức năng tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên	6	4	
1.3.5	(4) Có chức năng phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh	6	4	
1.4	<b>Số hóa các học liệu</b>	<b>10</b>	<b>3</b>	- Số lượng học liệu được tính là số học liệu được cán bộ, giáo viên, nhân viên tạo mới trong năm học: Bài giảng điện tử và 05 Thiết bị dạy học số theo đường link: <a href="https://drive.google.com/drive/folders/1YEh11UuAGylxwVjqAPdd_dFwOgySCL4r">https://drive.google.com/drive/folders/1YEh11UuAGylxwVjqAPdd_dFwOgySCL4r</a> <a href="https://drive.google.com/file/d/19Kgc2hPidXwvF9mecHdaOk0PqN_EATY7/view?usp=drivesdk">https://drive.google.com/file/d/19Kgc2hPidXwvF9mecHdaOk0PqN_EATY7/view?usp=drivesdk</a> <a href="https://drive.google.com/file/d/1m8_b538LRpoG26Grv6jEgqskjJs5_7">https://drive.google.com/file/d/1m8_b538LRpoG26Grv6jEgqskjJs5_7</a>

				<a href="#">y/view?usp=drivesdk</a> <a href="https://drive.google.com/file/d/1glztNVIBEbsGvAB15kNit-OdIDZdSrEJ/view?usp=drivesdk">https://drive.google.com/file/d/1glztNVIBEbsGvAB15kNit-OdIDZdSrEJ/view?usp=drivesdk</a> <a href="https://drive.google.com/drive/folders/1kQ_Qc0LSh3oDeFKD9aHxt49at_Ed2wT0">https://drive.google.com/drive/folders/1kQ_Qc0LSh3oDeFKD9aHxt49at_Ed2wT0</a> <a href="https://drive.google.com/drive/folders/1KXpIMvRc9BILnksbL92ZSb3ry0eFhV-j?usp=sharing">https://drive.google.com/drive/folders/1KXpIMvRc9BILnksbL92ZSb3ry0eFhV-j?usp=sharing</a> <a href="https://drive.google.com/file/d/1sFuc3KLJXpp9Wdu0hK9sKGCi_QLj29dT/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1sFuc3KLJXpp9Wdu0hK9sKGCi_QLj29dT/view?usp=sharing</a> <a href="https://drive.google.com/file/d/1rt8pq9I3TQTRHJ8PEVDZCMQFIh0fb4TV/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1rt8pq9I3TQTRHJ8PEVDZCMQFIh0fb4TV/view?usp=sharing</a> <a href="https://drive.google.com/file/d/1Mbx_i_O-OBpn7dhnsYs06Cjq0BIjCG0CA/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1Mbx_i_O-OBpn7dhnsYs06Cjq0BIjCG0CA/view?usp=sharing</a>
1.5	<b>Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập</b>	20	10	
1.5.1	Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính	15	8	
1.5.2	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	5	2	
1.6	<b>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số</b>	20	18	- Có kế hoạch triển khai tham gia các khoá bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn
	Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến			- Có Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, kết quả bồi dưỡng trên hệ thống <a href="https://taphuan.cSDL.edu.vn/">https://taphuan.cSDL.edu.vn/</a> .

101 02 03 101

1.6.1	đề tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	7	7	- Tên hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến được sử dụng: <a href="https://taphuan.csdl.edu.vn/">https://taphuan.csdl.edu.vn/</a> - Danh sách bài giảng/học liệu số giáo viên đã xây dựng <a href="https://drive.google.com/drive/folders/16ZBzW4pP612h3wuDeJ7wHrEyI-45q50s?usp=drive_link">https://drive.google.com/drive/folders/16ZBzW4pP612h3wuDeJ7wHrEyI-45q50s?usp=drive_link</a>
1.6.2	Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	7	6	<a href="https://drive.google.com/drive/folders/1_vYW4Afs-0KmfAry8DPWZeGB8nCCfsam?usp=sharing">https://drive.google.com/drive/folders/1_vYW4Afs-0KmfAry8DPWZeGB8nCCfsam?usp=sharing</a> - Bảng thống kê được số lượng, chia ra tỷ lệ giáo viên đáp ứng được từng tiêu chí /tổng số giáo viên đơn vị 100% cán bộ quản lý biết sử dụng, khai thác dữ liệu từ các phần mềm, hệ thống CNTT của đơn vị đang triển khai để phục vụ công tác quản lý, điều hành như: phần mềm quản lý nhà trường, CSDL ngành, quản lý văn bản điện tử, Cổng thông tin điện tử...
1.6.3	Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	6	5	
1.7	<b>Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học</b>	20	15	- Có kế hoạch kiểm tra, rà soát, đầu tư, duy trì, vận hành, quản lý hạ tầng CNTT cần bám sát nhu cầu sử dụng và đảm bảo hiệu quả. Ban hành nội quy, phân công trách nhiệm quản lý, giám sát và vận hành;
1.7.1	Phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	8	8	Có Bảng danh mục trang thiết bị các phòng học (20 lớp, Số 20 Tivi, kết nối internet, trang thiết bị khác). Thống kê, tổng hợp 100% các phòng học đảm bảo theo yêu cầu.
1.7.2	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	7	7	- Bảng tổng hợp, thống kê số lượng phòng dạy môn tin học và trang thiết bị của phòng học của đơn vị: Có kết nối internet, mạng lan, 18 máy tính, 01 máy chiếu. Phòng thực hành môn tin học đảm bảo trang thiết bị dạy học tối thiểu môn tin học theo quy định hiện hành - Mức 2: 03 học sinh/01 máy tính

1.7.3	Có phòng studio	5	0	Không có phòng Studio
2	<b>Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>	<b>100</b>	<b>79</b>	Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1): Tổng điểm dưới 50 Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm từ 50 đến 75 Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm trên 75
2.1	<i>Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số</i>			Có quyết định của thủ trưởng đơn vị. Quyết định và danh sách thành viên các bộ phận, phân công nhiệm vụ các thành viên được ban hành từ đầu năm học và công bố trên cổng thông tin . Trong đó có phân công lãnh đạo phụ trách đ/c Phan Thanh Quang và viên chức Nguyễn Thị Thảo - GV tin học làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thông kê giáo dục.
2.2	<i>Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số</i>			- Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được xây dựng, công bố trên cổng thông tin điện tử của đơn vị từ đầu năm học. Kế hoạch cần thể hiện mục tiêu cải thiện các chỉ số trong Bộ chỉ số, phù hợp với quy định hiện hành, hướng dẫn của Sở GDĐT, của cơ quan quản lý trực tiếp, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị. Tuyên truyền kế hoạch tới toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của đơn vị
2.3	<i>Triển khai phần mềm quản trị nhà trường</i>	70	57	
2.3.1	Ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	6	6	- Xây dựng và ban hành quy chế, quy định/ hướng dẫn sử dụng/phân công trách nhiệm về quản lý, khai thác đối với các hệ thống, phần mềm, trang thiết bị của đơn vị: Có KH CNTT Triển khai tới các thành viên có liên quan của đơn vị

2.3.2	Triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	6	6	<p>- Các hệ phần mềm được triển khai được ghi trong Kế hoạch ứng dụng CNTT.</p> <p>- Nhà trường đã triển khai các ứng dụng, phần mềm <a href="https://www.smas.edu.vn/">https://www.smas.edu.vn/</a> có khả năng kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành của Sở GDĐT của Bộ GDĐT đã triển khai và theo kế hoạch chuyển đổi số của ngành.</p>	
2.3.3	Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử	10	3		
2.3.4	Triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV	6	4		
2.3.5	Triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất	6	4		
2.3.6	Triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh	5	5		
2.3.7	Triển khai phân hệ quản lý kế toán	6	5		
2.3.8	Triển khai phân hệ quản lý thư viện điện tử	5	4		
2.3.9	Triển khai phân hệ quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên	5	5		
2.3.10	Triển khai các phần mềm phục vụ quản lý điều hành khác: Cổng thông tin điện tử, quản lý văn bản điện tử...	5	5		<p>Quản lý văn bản điện tử <a href="http://vpdtn.vnptioffice.vn/">http://vpdtn.vnptioffice.vn/</a></p> <p>Cổng thông tin điện tử <a href="http://thhaihoa.namdinh.edu.vn/">http://thhaihoa.namdinh.edu.vn/</a></p>
2.3.11	Triển khai các phần mềm quản trị nhà trường đảm bảo kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT	10	10		- Các phần mềm/phân hệ có kết nối trao đổi được dữ liệu <a href="https://www.smas.edu.vn/">https://www.smas.edu.vn/</a>

2.4	<b>Triển khai dịch vụ trực tuyến</b>	30	22	- Các dịch vụ triển khai được ghi trong Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (Tiêu chí 2.2). Công khai các quy chế/hướng dẫn sử dụng/mức thu (nếu có) đối với các dịch vụ trực tuyến
2.4.1	Triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường.	12	12	- Sử dụng Số liên lạc ĐT với CMHS trên phân mềm <a href="https://www.smas.edu.vn/">https://www.smas.edu.vn/</a>
2.4.2	Triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	8	0	Không có
2.4.3	Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	10	10	- Cung cấp tên phần mềm, ứng dụng đơn vị đã triển khai, tên nhà cung cấp của dịch vụ: DTSoft Thống kê, tổng hợp số tiền thu phí dịch vụ không dùng tiền mặt, tỷ lệ thu đạt 100%

Hải Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2024

Thư ký



Hoàng Thị Thùy



Phạm Thị Yên

Số: 31/ TTtr-CĐS-THHHA

Hải Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### Kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục Năm học 2023-2024

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu

Căn cứ Kế hoạch số 1553/KH-SGDĐT ngày 06/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về kế hoạch triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số (CĐS) trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Kế hoạch số 147/KH-PGDĐT ngày 22/3/2024 của phòng GDĐT về kế hoạch triển khai thực hiện và đánh giá mức độ CĐS trong các cơ sở giáo dục, Trường Tiểu học Hải Hòa đã triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch với những nội dung sau:

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị bám sát nội dung các tiêu chí trong Bộ chỉ số theo hướng dẫn của Sở, Phòng GDĐT, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

- Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị. Hiệu trưởng nhà trường đã thành lập Hội đồng tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023- 2024. Kết quả tự đánh giá như sau:

+ Chuyển đổi số trong dạy, học: 71/100 điểm;

+ Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường: 79/100 điểm;

Điểm chi tiết theo Bảng đính kèm (Bảng 1)

+ Mức độ chuyển đổi số của Nhà trường được đánh giá ở mức độ như sau:

Nhóm tiêu chí 1 đạt ở mức 2 (Mức đáp ứng cơ bản)

Nhóm tiêu chí 2 đạt ở mức 3 (Mức đáp ứng tốt)

Trường Tiểu học Hải Hòa trân trọng đề nghị phòng GDĐT tiến hành kiểm tra, đánh giá ngoài và công nhận mức độ CĐS năm học 2023-2024 cho nhà trường.

#### Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên NT;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên đóng dấu)



Phạm Thị Yên